



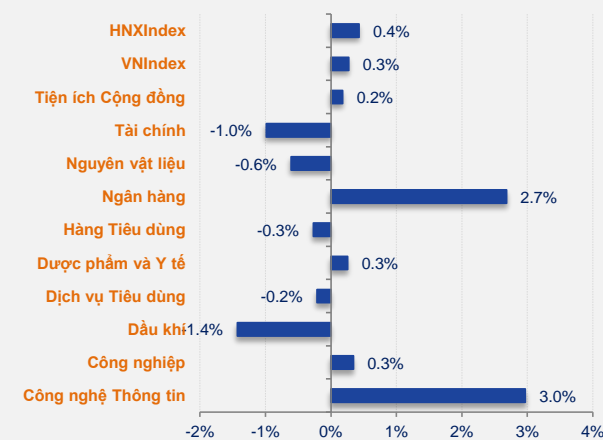
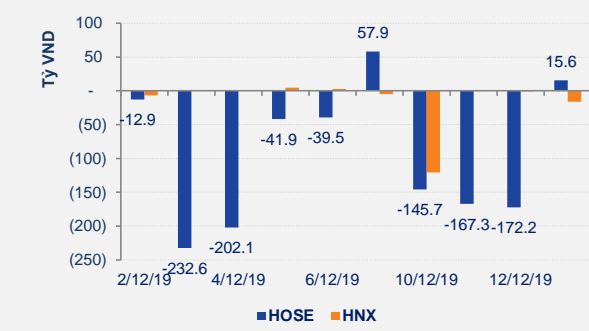
## WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 9/12/2019 - 13/12/2019

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thông kê thị trường</b>				
Index	966.18 ↑	0.3%	102.94 ↑	0.4%
KLGD (trCP)	1,163.49 ↑	11.2%	145.97 ↑	13.9%
GTGD (tỷ VND)	22,010.30 ↓	-10.3%	1,570.17 ↑	3.4%
Tổng cung (trCP)	1,697.46 ↓	-5.3%	217.40 ↑	2.1%
Tổng cầu (trCP)	1,817.62 ↑	1.9%	229.42 ↑	4.5%

**Giao dịch NĐT nước ngoài**

KL mua (trCP)	75.42 ↓	-2.6%	1.23 ↓	-66.6%
KL bán (trCP)	83.46 ↑	3.2%	7.64 ↑	249.9%
GT mua (tỷ VND)	2,426.25 ↓	-12.4%	15.15 ↓	-46.1%
GT bán (tỷ VND)	2,837.92 ↓	-14.0%	158.16 ↑	509.3%

**Biến động giá Ngành theo Tuần****Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài****ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG**

Thị trường hồi phục nhẹ trở lại sau bốn tuần giảm điểm liên tiếp với thanh khoản cũng có sự cải thiện. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 2,62 điểm (+0,3%) lên 966,18 điểm; HNX-Index tăng 0,441 điểm (+0,4%) lên 102,94 điểm. Thanh khoản được cải thiện so với tuần trước đó và cao mức trung bình 20 tuần với khoảng hơn 4.700 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE giảm 10,3% xuống 22.010 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 11,2% lên 1.163 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 3,4% lên 1.570 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 13,9% lên 146 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường hồi phục nhẹ trong tuần qua thì các nhóm ngành cổ phiếu cũng có sự phân hóa nhất định. Nhóm cổ phiếu công nghệ thông tin tăng mạnh nhất với 3% giá trị vốn hóa, chủ yếu do mức tăng của trụ cột trong nhóm là FPT (+3,8%). Tiếp theo là nhóm cổ phiếu ngân hàng với mức tăng 2,7% giá trị vốn hóa, với các mã tiêu biểu như VCB (+4,1%), BID (+5,7%), CTG (+1,5%), VPB (+0,3%), ACB (+0,9%), HDB (+0,5%)... là trụ đỡ giúp thị trường hồi phục trong tuần qua. Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu dầu khí giảm mạnh nhất với 1,4% giá trị vốn hóa, do đà giảm của các trụ cột như PLX (-1,8%), PVD (-1%), BSR (-4,3%), OIL (-2,2%)... Nhóm cổ phiếu tài chính giảm 1%, nguyên nhân chủ yếu là vì cổ phiếu thuộc ngành con bất động sản giảm giá như VHM (-3,2%), NVL (-3,5%)...

**CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ**

Tuần giao dịch với nhiều sự kiện có thể ảnh hưởng đến các thị trường chứng khoán như cuộc họp về chính sách của FED, thỏa thuận thương mại giai đoạn 1 giữa Mỹ và Trung Quốc, bầu cử Hạ viện tại Anh... đã kết thúc. Thị trường chứng khoán thế giới mà tiêu biểu là chứng khoán Mỹ phản ứng tích cực và tiếp tục vượt đỉnh trong tuần qua. Tại thị trường Việt Nam, diễn biến cũng dần trở nên tích cực hơn với việc VN-Index hồi phục nhẹ sau bốn tuần liên tiếp giảm trước đó với thanh khoản khớp lệnh cũng có sự gia tăng nhờ lực cầu bắt đáy quanh hỗ trợ gần nhất tại 950 điểm, ngưỡng kháng cự quan trọng tiếp theo đang ở rất gần quanh 970 điểm (MA20). Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 12 duy trì basis dương với chỉ số cơ sở VN30 nhưng bị thu hẹp chỉ còn 0,95 điểm cho thấy dư địa của nhịp hồi phục có thể không còn nhiều. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (16/12-20/12), VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục với mục tiêu là vùng kháng cự trong khoảng 970-980 điểm (MA20-MA200). Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục trước đó và có thể cân nhắc giải ngân thêm nếu như thị trường có những nhịp test lại ngưỡng hỗ trợ 940 điểm (đáy tháng 6/2019). Nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế mua thêm trong vùng giá này và có thể canh bán ra nếu thị trường có những nhịp tiến vào vùng 970-980 điểm (MA20-MA200).



## WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 9/12/2019 - 13/12/2019

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

## VN-Index:

VN-Index hồi phục nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với ba phiên tăng điểm và hai phiên giảm điểm vào thứ 3 và thứ 6. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 971,84 điểm và 954,56 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 2,62 điểm (+0,3%) lên 966,18 điểm.

CMV là mã chứng khoán tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 35% từ 10.700 đồng lên 14.450 đồng, tiếp theo là HAI với mức tăng 34,5% từ 2.870 đồng lên 3.860 đồng. Ở chiều ngược lại, CMBB1902 là mã chứng khoán giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 27,5% từ 2.000 đồng xuống 1.450 đồng.

## HNX-Index:

HNX-Index hồi phục nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với ba phiên tăng điểm và hai phiên giảm điểm vào đầu tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 103,54 điểm và 101,418 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 0,441 điểm (+0,4%) lên 102,94 điểm.

CSC là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 54% từ 27.900 đồng lên 42.900 đồng, tiếp theo là TKU với mức tăng 43% từ 9.000 đồng lên 12.900 đồng. Ở chiều ngược lại, MBG là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 27% từ 33.100 đồng xuống 24.300 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 411,67 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 8,04 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là MSN với 3,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là KBC với 3,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, E1VFN30 là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 4,5 triệu chứng chỉ quỹ.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 143,01 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 6,4 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, HUT là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là NET với 2,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BII là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 400 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

## Nền kinh tế Việt Nam tăng gần 1.3 triệu tỷ đồng sau khi tính lại GDP

Sau khi tính toán lại, GDP năm 2017 đạt 6,294 ngàn tỷ đồng, so với mức hơn 5,006 ngàn tỷ đã công bố, giúp GDP bình quân đầu người tăng lên gần 3,000 USD.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

## VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ sau bốn tuần giảm điểm liên tiếp và hiện chỉ số kết tuần dưới ngưỡng 970 điểm (MA20), khối lượng giao dịch gia tăng so với tuần trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 970 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 990 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (16/12-20/12), VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục với mục tiêu là vùng kháng cự trong khoảng 970-980 điểm (MA20-MA200).

## HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ sau bốn tuần giảm điểm liên tiếp và chỉ số hiện kết tuần trên ngưỡng 102 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 6/2018), khối lượng giao dịch gia tăng so với tuần trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 103 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (16/12-20/12), HNX-Index có thể tiếp tục hồi phục với mục tiêu là vùng kháng cự trong khoảng 103-104,5 điểm (MA20-50).



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước đi ngang**

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 41,27 - 41,42 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng**

Ngày 13/12, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.160 đồng (giảm 5 đồng).

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 2,5 USD/ounce tương ứng với 0,17% lên 1.474,8 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,569 điểm tương ứng 0,58% xuống 96,815 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1179 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3412 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,64 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,4 USD tương ứng 0,68% lên 59,58 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 12/12, chỉ số Dow Jones tăng 220,75 điểm tương ứng 0,79% lên 28.132,05 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 63,27 điểm tương ứng 0,73% lên 8.717,32 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 26,94 điểm tương ứng 0,86% lên 3.168,57 điểm.

**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	4,473,860	MSN	3,277,030
2	HPG	2,984,640	KBC	3,248,750
3	CTG	2,970,240	PVD	2,916,080
4	VRE	1,695,930	ITA	2,568,740
5	DXG	980,300	VHM	1,890,810

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BII	400,113	HUT	2,149,000
2	VCS	96,300	NET	2,093,520
3	IDJ	82,800	PLC	1,784,986
4	TA9	67,100	SHB	958,055
5	TIG	57,500	PVS	188,007

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	25.00	24.10	↓ -3.60%	189,494,600
HPG	23.85	23.80	↓ -0.21%	38,288,780
TCB	23.15	23.15	→ 0.00%	33,880,670
AMD	2.02	2.65	↑ 31.19%	32,325,950
GEX	20.00	19.75	↓ -1.25%	32,298,599

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVB	9.00	9.70	↑ 7.78%	29,838,130
ART	2.30	2.60	↑ 13.04%	9,919,525
KLF	1.50	1.60	↑ 6.67%	7,869,754
HUT	2.40	2.50	↑ 4.17%	7,125,355
AMV	23.50	25.00	↑ 6.38%	7,051,697

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMV	10.70	14.45	3.8	↑ 35.05%
HAI	2.87	3.86	1.0	↑ 34.49%
CFPT1907	1.92	2.58	0.7	↑ 34.38%
AMD	2.02	2.65	0.6	↑ 31.19%
KPF	23.10	29.50	6.4	↑ 27.71%

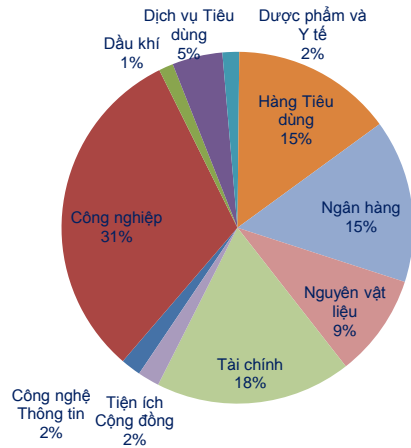
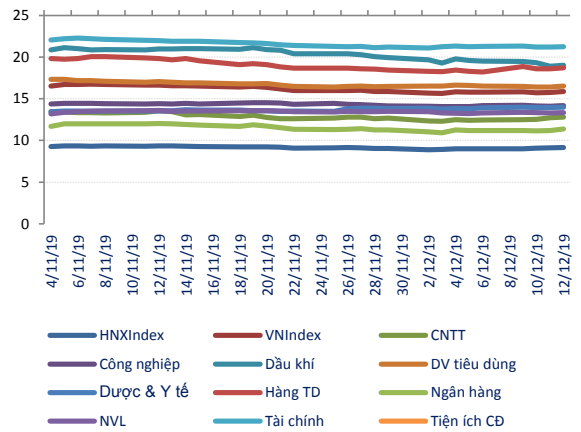
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CSC	27.90	42.90	15.0	↑ 53.76%
TKU	9.00	12.90	3.9	↑ 43.33%
TTL	6.80	9.00	2.2	↑ 32.35%
PCT	6.90	8.70	1.8	↑ 26.09%
DNY	1.30	1.60	0.3	↑ 23.08%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMBB1902	2.00	1.45	-0.6	↓ -27.50%
CSTB1901	0.54	0.43	-0.1	↓ -20.37%
PNC	12.30	9.93	-2.4	↓ -19.27%
CNVL1901	1.09	0.89	-0.2	↓ -18.35%
CTCB1901	0.79	0.65	-0.1	↓ -17.72%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MBG	33.10	24.30	-8.8	↓ -26.59%
DPS	0.40	0.30	-0.1	↓ -25.00%
DID	5.90	4.50	-1.4	↓ -23.73%
NHP	0.50	0.40	-0.1	↓ -20.00%
NET	49.61	40.50	-9.1	↓ -18.37%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	189,494,600	2.9%	299	80.7	2.3
HPG	38,288,780	17.0%	2,664	8.9	1.4
TCB	33,880,670	16.8%	2,659	8.7	1.4
AMD	32,325,950	1.9%	223	11.9	0.2
GEX	32,298,599	8.8%	1,506	13.1	1.5

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	29,838,130	1.2%	127	76.4	0.9
ART	9,919,525	5.1%	558	4.7	0.2
KLF	7,869,754	0.9%	96	16.6	0.2
HUT	7,125,355	0.4%	51	48.7	0.2
AMV	7,051,697	37.0%	6,021	4.2	1.5

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMV	↑ 35.0%	8.6%	1,318	11.0	1.0
HAI	↑ 34.5%	2.3%	265	14.5	0.3
CFPT1907	↑ 34.4%	N/A	N/A	N/A	N/A
AMD	↑ 31.2%	1.9%	223	11.9	0.2
KPF	↑ 27.7%	1.7%	201	147.1	2.7

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CSC	↑ 53.8%	3.4%	535	80.2	3.2
TKU	↑ 43.3%	9.1%	1,287	10.0	0.9
TTL	↑ 32.4%	2.6%	329	27.4	0.7
PCT	↑ 26.1%	14.8%	1,726	5.0	0.7
DNY	↑ 23.1%	-198.3%	-12,001	-	3.4

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	4,473,860	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	2,984,640	17.0%	2,664	8.9	1.4
CTG	2,970,240	8.6%	1,643	12.5	1.0
VRE	1,695,930	9.4%	1,141	29.4	2.8
DXG	980,300	19.1%	2,996	4.8	1.1

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	400,113	-4.6%	-485	-	0.1
VCS	96,300	45.7%	8,589	9.7	4.3
IDJ	82,800	16.8%	1,672	4.1	0.7
TA9	67,100	16.0%	1,786	4.6	0.8
TIG	57,500	6.9%	893	7.5	0.6

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	390,755	4.0%	1,361	85.2	5.1
VCB	327,865	26.3%	5,269	16.8	4.0
VHM	293,096	31.9%	5,372	16.6	5.5
VNM	205,483	38.2%	6,134	19.2	7.5
GAS	187,567	26.0%	6,351	15.4	4.1

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,431	25.1%	3,576	6.5	1.5
VCS	13,280	45.7%	8,589	9.7	4.3
VCG	11,882	8.8%	1,563	17.2	1.8
PVS	8,317	7.7%	2,057	8.5	0.7
PVI	7,257	10.0%	3,046	10.3	1.1





Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
6/11/2019	13/12/2019	25/11/2019	22/11/2019	<b>CAV</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
18/11/2019	13/12/2019	13/12/2019	13/12/2019	<b>CTA</b>	Tạm dừng Niêm yết
21/11/2019	13/12/2019	2/12/2019	29/11/2019	<b>KDC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/10/2019	16/12/2019	18/11/2019	15/11/2019	<b>SRC</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
25/10/2019	16/12/2019	0/1/1900	8/11/2019	<b>IFS</b>	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
5/11/2019	16/12/2019	20/11/2019	19/11/2019	<b>TCS</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
6/11/2019	16/12/2019	25/11/2019	22/11/2019	<b>CC1</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
7/11/2019	16/12/2019	15/11/2019	14/11/2019	<b>LLM</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/11/2019	16/12/2019	29/11/2019	28/11/2019	<b>CMW</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/11/2019	16/12/2019	2/12/2019	29/11/2019	<b>VMS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/11/2019	16/12/2019	5/12/2019	4/12/2019	<b>CDN</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/11/2019	17/12/2019	18/12/2019	17/12/2019	<b>SCR</b>	Phát hành cổ phiếu
2/12/2019	17/12/2019	18/12/2019	17/12/2019	<b>GKM</b>	Phát hành cổ phiếu
5/11/2019	18/12/2019	22/11/2019	21/11/2019	<b>KBE</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/11/2019	18/12/2019	18/11/2019	15/11/2019	<b>PAI</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/11/2019	18/12/2019	18/11/2019	15/11/2019	<b>ACV</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/11/2019	18/12/2019	22/11/2019	21/11/2019	<b>LTG</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/11/2019	18/12/2019	6/12/2019	5/12/2019	<b>COM</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/11/2019	18/12/2019	9/12/2019	6/12/2019	<b>TMC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/11/2019	18/12/2019	5/12/2019	4/12/2019	<b>TLP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/12/2019	18/12/2019	13/12/2019	13/12/2019	<b>HCB</b>	Niêm yết mới
12/12/2019	18/12/2019	13/12/2019	13/12/2019	<b>LGM</b>	Niêm yết mới
13/11/2019	19/12/2019	21/11/2019	20/11/2019	<b>CRC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/11/2019	19/12/2019	4/12/2019	3/12/2019	<b>ADP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/11/2019	19/12/2019	5/12/2019	4/12/2019	<b>TMS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/12/2019	19/12/2019	13/12/2019	13/12/2019	<b>TLP</b>	Niêm yết thêm
31/10/2019	20/12/2019	20/11/2019	19/11/2019	<b>SFC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
6/11/2019	20/12/2019	21/11/2019	20/11/2019	<b>TND</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
13/11/2019	20/12/2019	2/12/2019	29/11/2019	<b>DBM</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/11/2019	20/12/2019	3/12/2019	2/12/2019	<b>CEC</b>	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung  
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---